TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2019/HS-ST
Ngày 15-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Thêm.

- Bà Phạm Thị Như Súy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn Q, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1996; sinh, trú quán: Thôn Ph, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1976 và bà Phan Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/5/2019 theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 08 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn và tạm giam ngày 04/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị B, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hồ Công S, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hồng L (Phụng), sinh năm: 1929. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, bị cáo Đinh Văn Q đi bộ đến trước nhà bà Lê Thị B thì gặp ông L cha chồng bà B nên đứng lại nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Q quan sát thấy cửa trong nhà không đóng nên nảy sinh ý định lén vào nhà bà B trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc ông L không để ý, Q đi vòng ra phía sau nhà rồi vào cửa sau *(cửa không đóng)* thấy hai phòng ngủ không khoá cửa nên Q vào phòng thứ nhất *(phòng gần cửa sau)* để tìm kiếm tài sản nhưng không có gì, bị cáo tiếp tục vào phòng bên cạnh thấy hai cái tủ *(01 tủ gỗ và 01 tủ nhựa)* và dùng tay mở cánh cửa bên trái của tủ gỗ ra tìm kiếm tài sản nhưng không phát hiện được gì nên tiếp tục mở cánh cửa bên phải của tủ gỗ thì thấy ngăn trên có một túi xách màu đen, Q mở túi xách ra thấy có một hộp nhựa màu cam, bên trong hộp nhựa có 07 *(bảy)* chiếc nhẫn vàng, trong đó có 01 *(một)* chiếc nhẫn có đính đá màu hồng trên mặt nhẫn; Q cất hộp nhựa cùng 07 nhẫn vàng vào trong túi trước quần Jean lững đang mặc. Sau đó, Q kiểm tra ngăn dưới của tủ gỗ bên phải phát hiện 01 túi xách màu đen khác bên trong có số tiền khoảng 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau; Q không kiểm đếm và lấy số tiền này bỏ vào ví cá nhân rồi cất vào túi sau bên phải quần Jean.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Q đi bộ ra hướng đường ĐT611 và quá giang xe của một người đàn ông *(không rõ lai lịch)* đến ngã ba Hương An. Bị cáo vào tiệm điện thoại Duy Thuận và lấy số tiền trộm cắp mua một điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen với giá 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, một thẻ sim với giá 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và một card điện thoại 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)*. Tiếp tục, bị cáo đến tiệm vàng Kim Sơn bán hai chiếc nhẫn vàng trộm cắp với giá 5.020.000 *(Năm triệu không trăm hai mươi nghìn)* đồng. Sau đó, bị cáo đón xe ôm đến xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên để hát Karaoke rồi về nghỉ lại tại nhà khách Dáng Ngọc đến khoảng 11 giờ ngày 29/5/2019 thì bị Công an huyện Quế Sơn phát hiện bắt giữ và tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 *(Một)* hộp nhựa màu cam, hình tròn, có đường kính 5,5cm;

+ 01 *(Một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Xiaomi, bên

trong có sim thuê bao 0702651679;

+ 01 *(Một)* bộ sạc pin điện thoại màu trắng;

+ 01 *(Một)* cái ví màu nâu, kích thước 24cm x 9,5cm;

+ 07 *(Bảy)* chiếc nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 5,3 chỉ *(Năm phẩy ba chỉ)*;

+ Số tiền: 3.130.000 đồng *(Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Sơn ngày 14/6/2019 kết luận: 07 *(Bảy)* chiếc nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 5,3 chỉ *(Năm phẩy ba chỉ)*, có tổng giá trị là: 19.822.000 *(Mười chín triệu tám trăm hai mươi hai nghìn)* đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 26/CT-VKSQS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Đinh Văn Q về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* tuyên phạt bị cáo Đinh Văn Q từ 09 – 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Trả lại cho người bị hại Lê Thị B 01 *(Một)* hộp nhựa màu cam, hình tròn, có đường kính 5,5cm; 07 *(Bảy)* chiếc nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 5,3 chỉ *(Năm phẩy ba chỉ)*; số tiền: 3.130.000 đồng *(Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)*.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 *(Một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Xiaomi, bên trong có sim thuê bao 0702651679; 01 *(Một)* bộ sạc pin điện thoại màu trắng và tuyên tịch thu tiêu hủy 01 *(Một)* cái ví màu nâu, kích thước 24cm x 9,5cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th, ông Hồ Công S và những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, bị cáo Đinh Văn Q đã có hành vi lén lút vào nhà bà Lê Thị B lục tìm trong tủ gỗ để trong phòng ngủ chiếm đoạt số tiền 5.300.000 *(Năm triệu ba trăm ngàn)* đồng và 07 chiếc nhẫn vàng có tổng trọng lượng 5,3 chỉ, trị giá 19.822.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng)*.

Đối chiếu kết quả tranh tụng tại phiên tòa với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự *(sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Theo đó, Cáo trạng số 26/CT - VKSQS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Đinh Văn Q là đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo Q là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị B với tổng giá trị 25.122.000 *(Hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi hai ngàn)* đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, vợ không có việc làm ổn định; trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 2.170.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo có bà nội tên Nguyễn Thị L là thương binh hạng 4/4 nên cần xem đây các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi,*

bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính ren đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quế Sơn, Hội dồng xét xử xét thấy cần truyên trả tự do cho bị cáo đang bị tạm giam ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6]. Đối với hành vi của bà Lê Thị Th là chủ cửa hàng điện thoại di động Duy Thuận; ông Hồ Công S chủ hiệu vàng Kim Sơn và bà Lê Thị Hồng S nhân viên hiệu vàng không biết bị cáo Q dùng tiền, vàng trộm cắp để giao dịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn không có cơ sở xử lý là đúng pháp luật.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Lê Thị B đã nhận số tiền gia đình bị cáo bồi thường là 2.170.000 *(Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn)* đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015*(sửa đổi, bổ sung năm 2017);* Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên trả lại cho bà Lê Thị B 01 *(Một)* hộp nhựa màu cam, hình tròn, có đường kính 5,5cm; 07 *(Bảy)* chiếc nhẫn vàng 9999 có tổng trọng lượng 5,3 chỉ vàng và số tiền: 3.130.000 đồng *(Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).* Tuyên trả cho bị cáo: 01 *(Một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Xiaomi, bên trong có sim thuê bao 0702651679; 01 *(Một)* bộ sạc pin điện thoại màu trắng; 01 *(Một)* cái ví màu nâu, kích thước 24cm x 9,5cm;

[9]. *Về án phí:* Bị cáo Đinh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015*(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 299, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Q **12** *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2019).

Giao bị cáo Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo Đinh Văn Q không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bà Lê Thị B 01 *(Một)* hộp nhựa màu cam, hình tròn, có đường kính 5,5cm; 07 *(Bảy)* chiếc nhẫn vàng 9999, có tổng trọng lượng 5,3 chỉ vàng và số tiền: 3.130.000 đồng *(Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)*. Trả cho bị cáo: 01 *(Một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen hiệu Xiaomi, bên trong có sim thuê bao 0702651679; 01 *(Một)* bộ sạc pin điện thoại màu trắng; 01 *(Một)* cái ví màu nâu, kích thước 24cm x 9,5cm;

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/7/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn Q phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2019). Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo theo quy định pháp luật)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể